

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2017
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Giang.
2. Bà Hoàng Thị Hồng Diễm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:
Không tham gia.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 369/2017/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2017, về việc: “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1976.

- Bị đơn: Anh Lê Xuân C, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: 153/5, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N, anh C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Ngô Thị N trình bày:

Chị và anh Lê Xuân C chung sống tự nguyện từ năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống, vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được. Anh chị thường xuyên xảy ra xung đột, anh C hay uống rượu rồi chửi mắng chị và các con. Nay tình cảm của chị dành cho anh C không còn nữa nên chị xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh chị chung sống có 02 con chung là Lê Xuân T, sinh ngày 13/3/1994 và Lê Xuân T sinh ngày 02/8/1998. Các con của anh chị đã thành niên và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Xuân C trình bày:

Quá trình chung sống, con chung như chị N trình bày là đúng. Anh chị chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn. Việc chị N xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn vì anh chị không còn sự đồng cảm và chia sẻ với nhau nên không thể chung sống được nữa.

Về con chung: Các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị N và anh C chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1993 và có với nhau 02 con chung nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 1987 và cho đến nay anh chị cũng không đăng ký kết hôn theo luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, việc chị N và anh C có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy Tòa án không công nhận chị N và anh C là vợ chồng.

[2] Về con chung: Các con chung của chị N và anh C là Lê Xuân T, sinh ngày 13/3/1994 và Lê Xuân T sinh ngày 02/8/1998 đã thành niên và có khả năng lao động. Chị N và anh C không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Tuyên bố chị Ngô Thị N và anh Lê Xuân C không phải là vợ chồng.

Về con chung: Hai con chung là Lê Xuân T, sinh ngày 13/3/1994 và Lê Xuân T sinh ngày 02/8/1998 đã thành niên nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N, anh C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết

Về nợ chung: Chị N, anh C trình bày không có nên Tòa án không xem xét giải quyết

Về án phí: Chị Ngô Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số: 005376, ngày 12/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Ngô Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Loan

